TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày 06-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Phượng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Tính
Ông Phạm Văn Khuyến

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Bùi Quang Thế, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PR, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2018/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 tại Bình Phước; Trú tại: Thôn 4, xã LH, huyện PR, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1963; gia đình bị cáo có 04 anh, chị em, bị cáo là con lớn nhất; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Cháu Lương Trí Kh, sinh năm 2006 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

- *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Đỗ Mạnh C, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã LH, huyện PR, tỉnh BP.

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã LH, huyện PR, tỉnh BP.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Quốc Ch, sinh năm 1984 (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP.3, phường PB, thị xã PL, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 28/09/2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe môtô nhãn hiệu Dream II, màu nâu, biển số 53Y7-7829 đi vào xã LB để xin việc làm. Trên đường đi T vào quán nước mía ven đường của bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975, trú tại thôn 2, xã LB để uống nước. Tại quán có cháu Lương Trí Kh, sinh năm 2006 là con trai của bà M đang cầm chiếc điện thoại di động OPPO NEO 7, màu trắng nằm trên võng xem video. T ngồi khoảng 05 phút thì đi vệ sinh, thấy bà M đem đồ vào nhà (Từ quán vào nhà khoảng 100m). Thấy trong quán chỉ còn Kh đang cầm điện thoại nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. T đi tới chỗ Kh, dùng tay phải giật chiếc điện thoại OPPO NEO 7 trên tay của Kh làm cháu Kh khóc. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại, T mang đến tiệm mua bán điện thoại di động "GH" thuộc khu phố 3, phường PB, thị xã PL, tỉnh BP do ông Nguyễn Quốc Ch, sinh năm 1984 để bán với giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Bà M khi nghe Kh khóc nên chạy ra chỗ Kh, phát hiện mất điện thoại bà M đã trình báo cơ quan công an.

Quá trình điều tra, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Deam II, biển số: 53Y-7829; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thanh T; 01 áo sơ mi CK calavinh, màu trắng sọc carô; 01 quần Jean màu xanh hiệu FASION; 01 mũ lưỡi trai hiệu CALYONIA, màu xám và 01 đôi dép hiệu PUMAU, loại dép xỏ quay màu đen.

- Tạm giữ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) do ông Đỗ Mạnh C giao nộp. Đây là số tiền mà Nguyễn Văn T trả cho ông Đỗ Mạnh C, nguồn gốc số tiền có được từ việc bán chiếc điện thoại OPPO NEO 7 mà Tuyên đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị M.

Tại kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐG ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện PR, tại thời điểm ngày 28/9/2017, 01 điện thoại hiệu OPPO NEO 7 màu trắng có giá trị còn lại 1.516.000đ (một triệu lăm trăm mười sáu nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PR giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Mạnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét sự vắng mặt của các đương sự nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PR, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PR, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận khi đến uống nước tại quán nước của bà Nguyễn Thị M, lợi dụng lúc bà M đi vào phía trong nhà, T đã giật chiếc điện thoại OPPO NEO 7 trên tay cháu Lương Trí Kh, sinh năm 2006 (con bà M) rồi nhanh chóng ra xe mô tô tẩu thoát.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo định giá tài sản là 1.516.000đ (một triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người thành niên có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác một cách công khai, nhanh chóng là hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác - là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản do cháu Lương Trí Kh, sinh năm 2006 đang quản lý, thuộc trường hợp phạm tội đối với trẻ em là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật tại thị xã PL (đã bị xử phạt vi phạm hành chính), hành

vi trộm cắp tại huyện ĐP (đã bị khởi tố). Điều này thể hiện bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cần phải tuyên xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Dream II, biển số: 53Y-7829, số máy 50FMG3-10228249, số khung DE100-10128249 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số A1661828 mang tên Lê Thanh T cấp ngày 23/8/2001. Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện PR chứng minh đây là tài sản ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963, trú tại thôn 4, xã LH, huyện PR (bố T) mua lại của ông Lê Thanh T, sinh năm 1980 trú tại xã XTT, huyện HM, TP. HCM. Bị cáo T sử dụng xe mô tô này làm phương tiện phạm tội ông H không biết nên cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tuyên trả lại cho ông Hà.

Đối với 01 áo sơ mi CK calavinh, màu trắng sọc carô; 01 quần Jean màu xanh hiệu FASION; 01 mũ lưỡi trai hiệu CALYONIA, màu xám và 01 đôi dép hiệu PUMAU, loại dép xỏ quay màu đen là công cụ Tuyên mang trên người khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy những vật chứng này.

Đối với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) do ông Đỗ Mạnh C giao nộp, qua điều tra xác định đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc Tuyên bán điện thoại OPPO NEO 7 nên áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2017

2. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không đề cập xử lý.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) hiện

đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PR, tỉnh Bình Phước;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi CK calavinh, màu trắng sọc carô; 01 quần Jean màu xanh hiệu FASION; 01 mũ lưỡi trai hiệu CALYONIA, màu xám và 01 đôi dép hiệu PUMAU, loại dép xỏ quay màu đen không còn giá trị sử dụng.

- Tuyên trả cho ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 một xe mô tô hiệu Dream II, biển số: 53Y-7829, số máy 50FMG3-10228249, số khung DE 100-10128249 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số A1661828 mang tên Lê Thanh T cấp ngày 23/8/2001

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- VKSND huyện PR;
- Chi cục THA huyện PR;
- CSĐT, phòng HSCA tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Thị Phượng